

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng và ý kiến thẩm định của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng theo nội dung Tờ trình số 124/TT-CN ngày 14/3/2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng đính kèm.

Điều 2. Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng có trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty theo quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Công ty; đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ (Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp) và Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Chu*

- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: HC, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thành Trí

Số: ~~12.4~~ /TT-CN

Sóc Trăng, ngày 14. tháng 3... năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

* * *

Kính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP, ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Sóc Trăng năm 2015.

Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 và đề nghị phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC.

Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng là doanh nghiệp trực thuộc Chủ Sở hữu là Ủy ban Nhân dân tỉnh, có 100% nguồn vốn Nhà nước; thực hiện chức năng và phạm vi hoạt động chủ yếu là khai thác, sản xuất, kinh doanh nước sạch, đầu tư xây dựng các dự án cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân ở các địa bàn thành phố, thị trấn, các khu vực tập trung dân cư và những yêu cầu sử dụng nước cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của mọi đối tượng khách hàng theo chính sách giá do Nhà nước quy định. Trong năm 2015, toàn thể lực lượng CB.CNV đã hăng hái thi đua lao động sản xuất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ nguồn nước sạch cho người dân và các mục tiêu kinh tế, chính trị xã hội của tỉnh nhà. Xây dựng đơn vị ngày càng lớn mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, thực hiện tốt các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật Nhà nước trong quản lý điều hành.

Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- + M³ nước thương phẩm: 16.239.179 m³, đạt 100,86 % kế hoạch;
- + Doanh thu 101,19 tỷ đồng, đạt 105,08 % so với kế hoạch;

- + Lợi nhuận 7,29 tỷ đồng, đạt 112,15 % so với kế hoạch;
- + Nộp thuế 5,952 tỷ đồng, đạt 100,03% so với kế hoạch;
- + Hộ khách hàng tính đến cuối năm 2015 là 71.450 hộ, tăng 3.900 hộ;
- + Thu nhập bình quân người lao động: 7.900.000 đồng/người/tháng, tăng 7% so với năm 2014.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Doanh thu: 116 tỷ đồng, tăng trưởng 14,6%
- Lợi nhuận: 7,97 tỷ đồng
- Nộp thuế: 5,96 tỷ đồng
- Hộ khách hàng tính đến cuối năm: 74.000 hộ
- Thu nhập bình quân người lao động: 8.000.000 đồng/người/tháng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Dự án Nhà máy nước mặt thị xã Ngã Năm, trị giá 20 tỷ đồng;
- Dự án Nhà máy nước Lịch Hội thượng, trị giá 15 tỷ đồng;
- Đầu tư cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước, trị giá 10 tỷ đồng;
- Đầu tư các công trình xây dựng cơ bản khác trị giá 02 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN .

1. Giải pháp về tài chính.

Với nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp nước sạch cho sản xuất công nghiệp và dân cư trên địa bàn, Công ty đặt việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước là mục tiêu hàng đầu trong khi để thực hiện được các dự án cấp nước mới cần có một lượng vốn không nhỏ. Hiện nay, Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có bên cạnh huy động thêm từ nguồn vốn vay của các ngân hàng thương mại trong tỉnh. Trong những năm tới, Công ty sẽ phấn đấu tăng trưởng doanh thu, tiết kiệm chi phí hằng năm, tận dụng mọi lợi thế để tiếp tục phát triển một cách bền vững.

2. Giải pháp về sản xuất.

- Tăng cường công tác kiểm tra xác định nguyên nhân gây thất thoát, thất thu nước.
- Có biện pháp bảo vệ ống cấp nước, duy tu sửa chữa, cải tạo thay thế ống cũ hư mục.

- Quản lý chất lượng vật tư, từng bước chuẩn hóa vật tư thiết bị trên hệ thống mạng lưới.
- Nâng cao chất lượng khảo sát, thiết kế và quản lý tốt khâu giám sát kỹ thuật thi công đường ống.
- Có giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước khi có đơn vị thi công công trình kỹ thuật hạ tầng kế cận.
- Quản lý áp lực và chất lượng nước cung cấp vào hệ thống mạng lưới đảm bảo nước cung cấp không bị ô nhiễm, đạt chất lượng nước cấp cho sinh hoạt, ăn uống theo tiêu chuẩn QCVN 01: 2009/BYT.
- Thực hiện phân vùng tách mạng để theo dõi quá trình vận hành và kiểm soát hiện tượng rò rỉ.
- Sử dụng máy phát điện dự phòng đảm bảo cung cấp nước liên tục 24/24 khi cúp điện.

3. Giải pháp về marketing.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về sử dụng nước sạch, vệ sinh môi trường, thực hiện chương trình cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước để đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.
- Tăng cường công tác tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên trực tiếp tiếp xúc khách hàng.
- Cải tiến thủ tục giao dịch khách hàng.
- Nâng cao nhận thức về phục vụ khách hàng của nhân viên Công ty. Mở rộng thêm các dịch vụ hỗ trợ khác cho khách hàng như: sửa chữa, bảo trì hệ thống cấp nước sau đồng hồ.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

Từ khi thành lập đến nay, công ty luôn chú trọng đến vấn đề đào tạo và nâng cao tay nghề, trình độ áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất cho cán bộ công nhân viên trong công ty cụ thể là: Hàng năm công ty thường tổ chức các cuộc thi tay nghề cho công nhân, động viên khuyến khích kịp thời tạo động lực thúc đẩy công nhân trong các chuyên sản xuất.

Việc bố trí sử dụng nguồn nhân lực của công ty được thực hiện trên nguyên tắc: sử dụng đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn. Chính vì vậy trong định hướng giải pháp về nguồn nhân lực, công ty luôn coi trọng các mục tiêu như sau:

- Phối hợp giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo. Đề ra chiến lược phát triển nhân lực của mình và đặt hàng cụ thể cho các cơ sở đào tạo.

- Xây dựng chiến lược phát triển của mình, tạo cơ sở để xác định đúng nhu cầu nhân lực, từ đó phát triển chiến lược đào tạo và phát triển nhân lực đáp ứng nhu cầu chiến lược của công ty:

+ Chiến lược đào tạo và phát triển nhân lực của doanh nghiệp: Thu hút, hấp dẫn, động viên, đánh giá, đào tạo và phát triển.

+ Chiến lược đào tạo và phát triển nhân lực chú trọng vào việc học tập thường xuyên liên tục của người lao động.

+ Bên cạnh các kỹ năng kỹ thuật, luôn chú trọng phát triển các năng lực của người lao động hiện đại: Giải quyết vấn đề sáng tạo, truyền đạt, đàm phán, quản lý xung đột, làm việc đồng đội, học tập liên tục, thích ứng...

+ Đổi mới các hoạt động quản lý việc thực hiện nhiệm vụ qua đó khuyến khích áp dụng những điều học được vào công việc, tạo môi trường thuận lợi để áp dụng những điều đã học vào công việc.

+ Đào tạo các nhà quản lý nhân lực với kiến thức và năng lực hiện đại, chú trọng vào quản lý tài năng.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Sử dụng biến tần, bơm phù hợp công suất để tăng tuổi thọ cho thiết bị.

- Tăng cường nghiên cứu, cải tạo công nghệ hệ thống xử lý nước để tiết kiệm chi phí sản xuất và mang lại hiệu quả cao.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

Quản lý và điều hành là tiến trình hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra hoạt động của các thành viên trong tổ chức, sử dụng các nguồn lực nhằm đạt đến sự thành công trong các mục tiêu đề ra của doanh nghiệp.

Công việc của lãnh đạo doanh nghiệp là phải ban hành nhiều quyết định trong phạm vi thường xuyên hoặc đột xuất, có thể đó là sự biến động của cung - cầu trên thị trường tiêu thụ, công nhân viên nghỉ việc, doanh thu biến động... vô số sự phát sinh khác đòi hỏi phải kịp thời xử lý, trong các vấn đề trên điều khó nhất, có tính quyết định về sự sống còn của doanh nghiệp đó là nghệ thuật quản trị, nói cách khác đó là sự phản ứng có tính nhạy bén, sáng suốt, thích hợp để tìm ra cách giải quyết hữu hiệu.

Quản lý và điều hành yêu cầu Ban lãnh đạo phải giỏi về kiến thức nhất là trong việc phân tích tình huống nhằm phát hiện ra điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ của doanh

29/
ST
HH
NH
UC
AN
T.S

nghiệp mình, nếu là mặt mạnh thì cần phát huy để nó càng mạnh hơn, điểm yếu phải xây dựng một chiến lược khắc phục theo từng chu kỳ thích hợp.

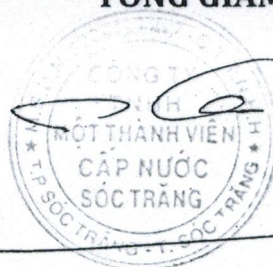
Để quản lý và điều hành một cách khoa học và hữu hiệu, doanh nghiệp đã thực hiện một số công việc như sau:

- Phân tích các loại dữ kiện ngắn hạn thường xuyên và định kỳ
- + Quản lý và theo dõi tiền mặt định kỳ hằng ngày, kiểm soát thường xuyên để kịp thời xử lý dư nợ và chặn đứng việc tiêu hao tiền mặt hoặc vay vốn khi cần thiết.
- + Phân tích các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp để đảm bảo dòng tiền luôn hoạt động.
- + Kiểm tra năng suất làm việc và hiệu quả công tác của từng bộ phận, từng nhân viên đơn vị, điều này đồng nghĩa với sự khuyến khích tài năng và triệt tiêu các biểu hiện tiêu cực trong nội bộ.
- + Kiểm soát hàng tồn kho vì nó chiếm một phần quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, việc kiểm soát hàng tồn kho sẽ giúp cho doanh nghiệp có tiền mặt để dùng vào mục đích khác.
- Phân tích các loại dữ kiện dài hạn
- + Hồ sơ kế toán: Phải bảo quản tốt, sắp xếp khoa học để khi ban hành một quyết định cần phải có số liệu chính xác. Đây cũng là hồ sơ rất cần thiết nhằm chứng minh nền tài chính của doanh nghiệp cho các nhà đầu tư, các tổ chức tín dụng.
- + Chiến lược phát triển: Phải theo dõi mọi diễn biến trên thị trường và sự chuyển biến của công nghệ và kỹ thuật nhằm đề ra các chiến lược thích hợp. Chiến lược phát triển nên xây dựng theo mô hình bậc thang, vững chắc đi theo từng nấc thang một, không vội vàng, hối hả - chậm mà chắc còn hơn nhanh mà ngã.
- + Chế độ lương của nhân viên: Lương chính là chất kích thích nhân viên làm tốt hơn, giúp cho họ phấn đấu tăng năng suất và gắn bó hợp tác cùng doanh nghiệp. Do đó, Ban lãnh đạo trực tiếp kiểm soát bảng lương, thay đổi cơ cấu lương cho phù hợp với từng loại lao động (*lương tháng, lương khoán, lương thưởng...*)
- + Môi trường kinh doanh: Tất cả môi trường chung quanh đều có thể tác động đến hoạt động của doanh nghiệp, những nhân tố có thể là chiều hướng kinh tế - chính trị - xã hội, sự thay đổi sở thích, dân số, thời tiết... Tuy nhiên, cần chú ý tập trung vào những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp nhiều hơn, chính sự ảnh hưởng này sẽ tạo ra nhiều cơ hội tốt hơn cho doanh nghiệp và ngược lại cũng có thể đe dọa sự tồn tại của doanh nghiệp.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng m ³ nước tiêu thụ	m ³	16.800.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	116
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,97
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,96
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	50
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	-
8	Các chỉ tiêu khác		-

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dặng Văn Ngộ